

Bản án số: **45/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 08/09/2022  
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thiêm và bà Lê Thị Xuân

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST- HNGĐ ngày 12/07/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/08/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T - sinh năm 198x.

Bị đơn: Anh Lê Huy H - sinh năm 198x.

Cùng HKTT: Tổ x, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Cùng chỗ ở hiện tại: Thôn x, xã T, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/07/2022, các biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thuý trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Huy H đăng ký kết hôn ngày 11/07/2008 tại UBND xã T, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh H có những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị T và còn đập phá tài sản trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được công an thôn, cùng hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng anh H không sửa chữa, khắc phục được. vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Huy H.

+ Về nuôi con: Chị và anh H có 02 con chung là Lê Đoàn Thanh T, sinh ngày 07/08/200x và Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/201x. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi hoà giải tại Toà án, chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu, tổng số tiền chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai cháu là 4.000.000đồng/01tháng. Nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng đề ngày 05/09/2022, chị Thuý thay đổi yêu cầu về việc nuôi con, cụ thể chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/201x cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Đoàn Thanh T, sinh ngày 07/08/200x cho anh Lê Huy H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, các biên bản hoà giải anh Lê Huy H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh H nhất trí về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị T trình bày, nhưng không hoàn toàn nhất trí về các nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh H thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, tuy nhiên anh H cho rằng đây chỉ là những mâu thuẫn bình thường trong đời sống vợ chồng mà gia đình nào cũng gặp phải, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không nhất trí ly hôn với chị T mà đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.

+ Về nuôi con: Anh H xác nhận có 02 con chung với chị T là Lê Đoàn Thanh T, sinh ngày 07/08/200x và Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/201x. Anh muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con, nhưng nếu chị T kiên quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

+ Về chia tài sản, nợ chung: Anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Lê Huy H; Về nuôi con: Giao cháu Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/2016 cho chị T; giao cháu Lê Đoàn Thanh T, sinh ngày 07/08/200x cho anh H. Chị T, anh H có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Q, T cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi. Các đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn - anh Lê Huy H có hộ khẩu thường trú tại tổ 0x, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, các đương sự (nguyên đơn, bị đơn) vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Lê Huy H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/07/2008 tại UBND xã T, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi chửi nhau...Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, chị T kiên quyết xin ly hôn, anh H đề nghị hòa giải đoàn tụ nhưng không đưa ra được các giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị T và anh H có hai con chung là Lê Đoàn Thanh T và Lê Hồng Q. Xét thấy nguyện vọng của chị T, anh H về việc đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung là chính đáng, mặt khác các bên đương sự đều có đủ các điều kiện cần thiết để nuôi con, do đó cần giao cho chị T, anh H mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Cháu Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/201x còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp từ mẹ, do đó cần giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng. Cháu Lê Đoàn Thanh T có nguyện vọng được ở với mẹ, tuy nhiên cháu đã trên 13 tuổi, có thể tự làm được một số việc chăm sóc bản thân nên giao cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Do các đương sự không yêu cầu, mặt khác mỗi bên đương sự được giao nuôi một con chung, nên việc cấp dưỡng không đặt ra.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 238; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Lê Huy H

**2. Về nuôi con:** Giao cháu Lê Hồng Q, sinh ngày 23/3/201x cho chị Đoàn Thị T. Giao cháu Lê Đoàn Thanh T, sinh ngày 07/08/200x cho anh Lê Huy H. Chị T, anh H có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Q, T cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị T, anh H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000xxx ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Đoàn Thị T, anh Lê Huy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Tân Đồng,  
huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thủy**



